

Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với **Lũ**

◇ LAM VÂN

Một cách rất tự nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long quyến rũ bao người gần xa bằng vẻ đẹp rất riêng, đậm chất Nam bộ. Hình ảnh miền Tây với nét duyên bình dị, vẻ mượt mà, trù phú của thiên nhiên, sông nước, miệt vườn... Con người nơi đây đã đón nhận, gắn bó, chung sống thuận hòa với thiên nhiên, tạo nên vẻ đẹp yên bình của miền đất được tạo hóa ban tặng nhiều điều thú vị. Nhưng nay, vẻ đẹp ấy đang đứng trước nỗi âu lo không còn vẹn nguyên...

Sự thích nghi của con người với thiên nhiên trong mùa nước nổi (chính là mùa lũ) ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thật tuyệt vời, tạo nét đẹp rất riêng có giá trị cả về kinh tế và văn hóa xã hội. Với miền Trung, lũ lụt là một tai họa, con người không mong chờ. Còn ở ĐBSCL, khái niệm



Đánh bắt cá mùa nước nổi

lũ gần như không có, mà chỉ có mùa nước nổi. Người nông dân nơi đây đã quen lắm với con cá, hạt phù sa... theo dòng sông Tiền, sông Hậu đổ về vào mỗi mùa nước nổi. Nước càng cao, đời sống người dân càng khấm khá nhờ vào khai thác nguồn thủy sản tự nhiên, các dịch vụ đóng ghe xuồng, dụng cụ đánh bắt thủy sản... phát triển trong mùa nước nổi. Nước càng nhiều, ruộng vườn được rửa phèn, ngăn mặn cho cây trái tốt tươi. Không chỉ mang lại nguồn thu nhập cho người dân, mùa nước nổi còn mang lại nét đẹp ẩm thực đậm chất Nam bộ. Những món ngon dân dã với cá linh, cá rô non, bông điên điển... là thứ đặc sản mà bất cứ ai, một lần đến và nếm thử thì chắc hẳn "lòng không muốn về".

Theo GS.TS. Mạc Đường (Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật TP.HCM), trong lịch sử, nhân dân vùng ĐBSCL đã quen sống với vùng sinh thái sông nước, bung biển, đầm lầy. Họ không chống mà tìm cách sống chung lũ lụt và khai thác tài nguyên "mùa nước nổi". Người dân ĐBSCL không có khái niệm "đắp đê chống lũ lụt" mà chỉ có khái niệm "khai thác mùa nước nổi", vì nước nổi rất hiền lành và dâng cao từ từ, dài ngày, mang lại nhiều phù sa, tôm cá, rửa mặn cho ruộng đồng... Hàng năm, người người mong chờ mùa nước nổi đến như một niềm vui lan tỏa trong cộng đồng.

Sống chung với mùa nước nổi, từ lâu, cư dân vùng ĐBSCL đã có truyền thống cư trú trên đất giồng. Giồng là

Một số tiểu khu tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thạnh Phú (Bến Tre) có thể áp dụng mô hình quản canh thủy sản. Ảnh: L.V



Nơi tiếp giáp với biển của Khu bảo tồn Thạnh Phú bị biển lấn sâu mỗi năm từ 25-40m. Ảnh: L.V

nơi đất cao tránh được nước ngập. Về mặt phong thủy, đất giống là thế đất long mạch, dân cư ĐBSCL xưa rất thích định cư trên những đất giống, nhiều địa danh ở miền Tây hiện nay vẫn còn chữ giống: Giồng Trôm, Giồng Tràm, Giồng Ông Hồ... là vì thế. Nếp sống của cư dân ĐBSCL còn được thể hiện độc đáo qua các "giếng đào" ở những nơi thường bị nước mặn xâm nhập, để lưu giữ nước ngọt cho cộng đồng sử dụng. Gọi là giếng, thực ra đó là những bầu nước, ao nước lớn (ví như ở Gò Công có ao Đồn Bình do ông Võ Tánh cho lính đào để chứa nước mưa cho nhiều làng trong vùng sử dụng), là địa của vài ba gia đình cùng nhau đào chung để giữ nước ngọt. Việc cư trú trên giồng và giữ nước ngọt ở vùng bị nhiễm mặn chính là cách bà con ta thích nghi để sống trong vùng đất trũng của tiểu vùng sông MêKông.

Người dân ĐBSCL những năm gần đây luôn nơm nớp nỗi lo: lũ lại không về!. Năm 2010, bà con nông dân vùng Đồng Tháp Mười gặp khó khăn vì không có lũ. Lũ không về, ĐBSCL phải "gồng mình" vì nước mặn xâm nhập, hạn hán kéo dài gây khó khăn trực tiếp đến việc nuôi trồng. Theo đánh giá của Chương trình Liên hiệp quốc (UNDP) 2007, Việt Nam sẽ là một trong năm nước trên thế giới dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và nước biển dâng. ĐBSCL là một trong ba vùng châu thổ trên thế giới được xếp vào nhóm nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Và

theo kịch bản quốc gia năm 2010, đến năm 2075 mực nước biển dâng lên 50 cm, ĐBSCL sẽ có đến 10,55% diện tích tự nhiên bị ngập do nước biển dâng. Trong khi đó, nhu cầu sử dụng tài nguyên nước phát triển thủy điện, thủy lợi của các nước thượng nguồn sông Mêkong cũng sẽ gây thêm những ảnh hưởng không nhỏ đến lưu lượng, sự điều tiết và sử dụng nước ở vùng hạ lưu. Việc tích nước vùng thượng nguồn sẽ làm cho xâm nhập mặn ở vùng cửa sông ngày càng sâu và kéo dài. Thiếu nước ngọt cho sinh hoạt, sản xuất, các thay đổi về hệ sinh thái, các nguồn tài nguyên sinh vật khác của vùng... đang là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trong vùng.

Dân ĐBSCL lại phải tiếp tục thích ứng với môi trường ngày càng khắc nghiệt hơn.

Cùng đồng hành với người dân ĐBSCL thích ứng với môi trường đang biến đổi từng ngày, theo GS.TS. Nguyễn Hoàng Trí (Trung tâm Nghiên cứu và giáo dục môi trường, ĐH Sư phạm Hà Nội), một số lĩnh vực có thể áp dụng quản lý thích ứng ở ĐBSCL gồm: giữ nước trong kênh rạch để phòng chống cháy rừng tràm, đằm lầy than bùn; kiểm soát cháy rừng quy mô nhỏ; các hệ sinh thái ven biển và xói lở bờ biển; sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn và phát triển kinh tế; xây dựng khu dự trữ sinh quyển ứng phó với hậu quả

của biến đổi khí hậu... GS.TS. Mạc Đường đề xuất: xây dựng một dự án quốc gia nhằm nâng cao, mở rộng diện tích trên 250 km giồng hiện nay để sắp xếp, di dời các vùng dân cư có nguy cơ ngập sâu do mực nước biển dâng cao vào năm 2030 ở ĐBSCL; tổ chức một hệ thống hồ, ao nhân tạo để lưu giữ nước ngọt vĩnh viễn cho vùng có khả năng nhiễm mặn nặng, phục vụ đời sống cộng đồng.

ĐBSCL cũng đang tính đến việc xây dựng khu dự trữ sinh quyển cửa sông châu thổ thuộc 3 tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng. Đây được xem là "lá chắn sinh học" vùng ven biển - cửa sông Cửu Long, góp phần tích cực gia tăng hiệu quả phòng hộ, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, tạo hình ảnh đẹp về công tác bảo tồn đi đôi với phát triển kinh tế.

Hy vọng cuộc đồng hành giữa các nhà khoa học, các nhà quản lý và cư dân vùng ĐBSCL sẽ thành công với các mô hình xây dựng và phát triển đời sống xã hội vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu như: mô hình nông thôn mới ở vùng đê ven biển gắn với xây dựng bảo tồn cấu trúc rừng ngập mặn; mô hình sản xuất tôm - cua - lúa; hợp tác xã kiểu mới (nghề ở Bến Tre, tôm sú ở Cà Mau, Sóc Trăng); các mô hình nông lâm, thủy sản kết hợp và du lịch bền vững; dịch vụ hệ sinh thái gắn với sinh kế người dân. □